Sở Y Tế Tiền Giang
Bệnh Viện Tâm Thần

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 10 tháng 09 năm 2018

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ Y CỤ QUÍ III NĂM 2018

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Thuốc - Hàm lượng	Đơn vị	Đơn Giá	Ghi chú
1	Aiway số 2	cái	6.300,00	
2	Aiway số 3	cái	4.053,00	
3	Băng cuộn 9*2cm	cuộn	1.428,00	
4	Urgo Durable 2*6cm Thái Lan	Miếng	530,00	
5	Urgosterile 53mm*70mm	Miếng	3.549,00	
6	Băng keo lụa	Cuộn	9.600,00	
7	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 1cc 26Gx1/2	cây	495,00	
8	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 3cc 25Gx1	cây	525,00	
9	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 3cc 23Gx1	cây	525,00	
10	Bơm tiêm 3ml kim 23G x1	ống	588,00	
11	Bơm tiêm 3ml kim 25G x1	ống	588,00	
12	Bơm tiêm 5ml kim 23G x1	ống	609,00	
13	Bơm tiêm 5cc kim 25*1	cây	557,00	
14	Bơm tiêm 50cc	Cây	3.570,00	
15	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 10cc 23Gx1	Cây	270,00	
16	Đè lưỡi gỗ	Cây	241,50	
17	Cây đè lưỡi gỗ tiệt trùng	Cây	260,40	
18	Sonde dạ dày số 16	Sợi	4.809,00	
19	**Sode dạ dày các số 5,6,8,10,12**	**Sợi**	**5.250,00**	
20	Dây garo tay - VN	Sợi	2.250,00	
21	Dây hút đàm	sợi	2.541,00	
22	Ống hút đàm có kiểm soát số 16	sợi	2.730,00	
23	Ống nghiệm Edta 2ml HTM	ống	668,00	
24	Ống nghiệm trong 5ml không nắp	ống	231,00	
25	Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp	ống	315,00	
26	Ống nghiệm Serum hạt bi trong	ống	620,00	
27	Foley 2 nhánh14	sợi	9.975,00	
28	Sone Foley 2way số 16	sợi	10.500,00	
29	Sonde Foley 2 nhánh số 16	Cái	10.920,00	

STT	Tên Thuốc - Hàm lượng	Đơn vị	Đơn Giá	Ghi chú
30	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng size 7.5	Cặp	2.790,00	
31	Gạc 5cm x 10cm , 48 lớp chưa tiệt trùng	miếng	1.638,00	
32	Găng tay y tế Mediwell size M	đôi	935,99	
33	Gạc Vaselin	bịt	1.050,00	
34	Gạc vaselin	miếng	1.260,00	
35	Ống NKQ số 7,5	cái	33.390,00	
36	Ống NKQ có bóng chèn số 7	ống	33.390,00	
37	HBsAg	test	10.947,99	
38	HCV Hepatitis C Virus Rapid	test	17.430,00	
39	Khẩu trang 3 lớp, dây thun, chưa tiệt trùng	Cái	340,00	
40	Kim Bướm	cây	4.410,00	
41	**Kim cánh bướm số 23**	**cây**	**889,99**	
42	Kim luồn tĩnh mạch	cây	15.120,00	
43	**Kim luồn tĩnh mạch có cửa bơm thuốc; số 22**	**cây**	**2.250,00**	
44	**Kim luồn tĩnh mạch an toàn số 22**	**cây**	**7.770,00**	
45	KIM LUON TINH MACH 22G (KIM LUON TINH MACH CAC SO)	cây	2.495,00	
46	**KIM LUON TINH MACH CAC SO**	**cây**	**2.478,00**	
47	Lancet	Cây	362,25	
48	Dao 11	Cái	792,00	
49	Nelaton 14	cái	3.885,00	
50	**Nelaton 14**	**cái**	**3.500,00**	
51	**Dây thở oxy 2 nhánh size L**	**Sợi**	**4.200,00**	
52	Nasl oxygen cannula S	Sợi	3.906,00	
53	Ống thở Oxy 2 nhánh(Dây oxy L).	Sợi	4.011,00	
54	Que Accucheck active	que	6.930,00	
55	HIV 1/2 Human Immuno deficiency Virus Rapid Test Device	test	18.375,00	
56	Heroin/Morphin trip	test	15.640,00	
57	AMP	test	16.000,00	
58	Urine bag	Cái	5.712,00	
59	**Urine bag 2000ml**	**Cái**	**4.620,00**	

STT	Tên Thuốc - Hàm lượng	Đơn vị	Đơn Giá	Ghi chú
60	**Intrafix primeline**	**Sợi**	**11.340,00**	
61	Intrafix Primeline IS	Sợi	10.600,00	
62	**Intrafix Primeline IS**	**Sợi**	**10.599,99**	
63	Caresilk 3/0. 75cm kim tam giác 26mm	tép	14.070,00	
64	Mask khí dung dùng cho người lớn	Cái	13.230,00	
65	Mask oxy có túi nồng độ cao	Cái	13.860,000	

Lập Bảng

Nguyễn Trường Giang

Trưởng Khoa

Huỳnh Tấn Tài

Thủ Trưởng Đơn Vị

SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

Lê Duy Biên